|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT** |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần:** | TỔ CHỨC KHAI THÁC ĐỘI TÀU |
| **Tên tiếng Anh:** | Fleet organization |
| **Số tín chỉ:** | 03 tín chỉ |
| **Mã học phần:** |  VTO21.3 |
| **Kết cấu học phần:**  | 30 LT + 30BT |
| **Ngành đào tạo:** | Khai thác vận tải |

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Tổ chức khai thác đội tàu
* Mã học phần: VTO21.3
* Ngành/chuyên ngành đào tạo: Khai thác vận tải đa phương thức
* Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: chính quy tập trung
* Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Vận tải Đường bộ và thành phố
* Loại học phần: *Bắt buộc*
* Yêu cầu của học phần:
	+ Các học phần tiên quyết:Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
	+ Các học phần học trước:Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
	+ Các học phần học song hành:Tên học phần:…….. Mã học phần: ……
	+ Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Máy chiếu
* Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết học tín chỉ):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Bài tập lớn | Thực hành | Thí nghiệm | Tự học |
| 30 |  | 30 |  |  |  |  |

**2. Mục tiêu của học phần**

 *2.1. Kiến thức (mô tả các kiến thức của học phần mà người học cần đạt được)*

Giới thiệu phương pháp lập kế hoạch tổ chức đội tàu vận tải thủy. Những nguyên lý cơ bản tổ chức khai thác đoàn tàu, phương pháp phục vụ kỹ thuật đoàn tàu quản lý đội tàu.

 *2.2.Kỹ năng (mô tả các kỹ năng của học phần mà người học cần đạt được)*

Có thể lập phương án sơ bộ tổ chức vận tải thủy, lên phương án quản lý vận tải.

*2.3. Thái độ, nhận thức: (mô tả các yêu cầu về thái độ, nhận thức về học phần trong ngành/chuyên ngành đào tạo mà người học cần đạt được)*

**Mục tiêu kiến thức:**

- Sinh viên nắm được các khái niệm chung về vận tải thủy, tổ chức khai thác vận tải đường thủy, các yếu tố ảnh hưởng đến khai thác vận tải đường thủy.

- Sinh viên nắm được đặc trưng cấu tạo các loại phương tiện vận tải thủy cơ bản. Các chỉ tiêu khai thác kỹ thuật phương tiện.

- Sinh viên nắm được nội dung công tác tổ chức vận tải, hiểu phương pháp lập phương án tổ chức vận tải cũng như phương pháp tổ chức và quản lý vận tải đường thủy.

**Mục tiêu về kỹ năng, thái độ:**

- Có các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể phát triển được. Có kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng tư duy, phân tích. Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt.Đánh giá được cách dạy và học.

- Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học;

**3. Tóm tắt nội dung học phần (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)**

Giới thiệu phương pháp lập kế hoạch tổ chức đội tàu vận tải thủy. Những nguyên lý cơ bản tổ chức khai thác đoàn tàu, phương pháp phục vụ kỹ thuật đoàn tàu quản lý đội tàu.

Introduce sea transport organization scheme method. Basic principles of fleet developmnet organization, technical fleet service method, fleet management.

**4. Nội dung chi tiết học phần (tên các chương, mục)**

Chương 1: Tổng quan về vận tải thủy

Chương 2. Hàng hóa và hành khách trong vận tải thủy

Chương 3: Phương tiện vận tải thủy

Chương 4: Kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải thủy

Chương 5: Tổ chức khai thác vận tải biển

Chương 6: Tổ chức khai thác vận tải thủy nội địa

**5. Thông tin về giảng viên**

* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ nhất:
	+ Chức danh, học hàm, học vị: ThS. Lương Tuấn Anh
	+ Thời gian, địa điểm làm việc: Từ T2 đến T6, trừ các giờ lên lớp
	+ Địa chỉ liên hệ: P.504A9 – Đại học Giao thông Vận tải
	+ Điện thoại: 0904738819 Email: anhlt@utc.edu.vn
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ hai:
	+ Chức danh, học hàm, học vị:
	+ Thời gian, địa điểm làm việc:
	+ Địa chỉ liên hệ:
	+ Điện thoại: email:

**6. Học liệu:** *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

*6.1. Giáo trình/Bài giảng*

TS. Đinh Xuân Mạnh (2012). *Vận chuyển hàng hóa 1,2,3*. ĐH GTVT TP. HCM

GS.TS Vương Toàn Thuyên (2006). *Kinh tế vận tải biển*. ĐH Hàng hải

GS.TS Vương Toàn Thuyên (2007). *Tổ chức khai thác tàu vận tải thủy nội địa*. ĐH Hàng hải

*6.2. Danh mục tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên*

 PTS. Huỳnh Tấn Phát (1993). Sổ tay nghiệp vụ vận chuyển container. NXB Giao thông Vận tải

Khoa Điều khiển tàu biển (2009). Bài giảng Khai thác thương vụ. ĐH Hàng hải

PTS. Phạm Văn Cương (1995). Tổ chức khai thác đội tàu biển. ĐH Hàng hải

Tiếu Văn Kinh (2010). Sổ tay Hàng hải. NXB Giao thông Vận tải

House, D. (2007). Ship Handling and Practice. Oxford: Elsevier

Gunther, H.O. (2007). Container Terminal and Cargo System. Berlin: Springer

Lowe. D. (2006). Intermodal Freight Transport. Oxford: Elsevier

Stopford, M. (2009). Maritime Economics 3rd Edition. NY: Routledge

7**. Hình tổ chức và dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thứ tự chương mục** | **Nội dung** | **Số giờ (1 tiết =50 phút)** |
| Lý thuyết | Bài tập | Thí nghiệm | Thảo luận | Thực hành | Tự học |
| CHƯƠNG 1 | TỔNG QUAN VỀ VẬN TẢI THỦY | 3 |  |  | 6 |  |  |
| 1.1 | Khái niệm vận tải thủy |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Phân loại vận tải thủy |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Điều kiện khai thác vận tải thủy |  |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Quy định trong vận tải thủy |  |  |  |  |  |  |
| CHƯƠNG 2 | HÀNG HÓA VÀ HÀNH KHÁCH TRONG VẬN TẢI THỦY | 3 |  |  | 6 |  |  |
| 2.1 | Khái niệm hàng hóa vận tải thủy |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Hàng hóa trong vận tải thủy nội địa |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Hàng hóa trong vận tải biển |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Khái niệm, phân loại hành khách trong vận tải thủy |  |  |  |  |  |  |
| CHƯƠNG 3 | PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI THỦY | 5 |  |  | 6 |  |  |
| 3.1 | Khái niệm, phân loại phương tiện vận tải thủy |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Đặc trưng kinh tế - kỹ thuật phương tiện vận tải thủy nội địa |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Đặc trưng kinh tế - kỹ thuật phương tiện vận tải biển |  |  |  |  |  |  |
| 3.4 | Phân tích ổn định và sức bền dọc thân tàu |  |  |  |  |  |  |
| CHƯƠNG 4 | KẾT CẤU HẠ TẦNG PHỤC VỤ VẬN TẢI THỦY | 5 |  |  | 6 |  |  |
| 4.1 | Khái niệm, phân loại kết cấu hạ tầng |  |  |  |  |  |  |
| 4.2 | Kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải biển |  |  |  |  |  |  |
| 4.3 | Kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải thủy nội địa |  |  |  |  |  |  |
| CHƯƠNG 5 | TỔ CHỨC KHAI THÁC VẬN TẢI BIỂN | 7 | 3 |  |  |  |  |
| 5.1 | Xây dựng phương án tổ chức vận tải biển |  |  |  |  |  |  |
| 5.2 | Các hình thức tổ chức khai thác đội tàu biển |  |  |  |  |  |  |
| 5.3 | Giới thiệu một số hình thức khai thác chuyên dùng |  |  |  |  |  |  |
| CHƯƠNG 6 | TỔ CHỨC KHAI THÁC VẬN TẢI THỦY NỘI ĐỊA | 7 | 3 |  |  |  |  |
| 6.1 | Xây dựng phương án tổ chức vận tải thủy nội địa |  |  |  |  |  |  |
| 6.2 | Các hình thức tổ chức khai thác đội tàu thủy nội địa |  |  |  |  |  |  |
| 6.3 | Giới thiệu một số hình thức khai thác chuyên dùng |  |  |  |  |  |  |

**8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau:

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 15%

* Đi học đầy đủ, đúng giờ 5%
* Chuẩn bị tốt phần tự học 10%

8.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (tỷ trọng 15%)

Hình thức: Bài tiểu luận + Thuyết trình theo nhóm

Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 15%

8.3. Thi kết thúc học phần

Hình thức: Thi viết

Điểm và tỷ trọng: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 70 %

**Duyệt**

**Hiệu trưởng Trưởng khoa** **Trưởng bộ môn**

*(Ký tên) (Ký tên)*  *(Ký tên)*